

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 3 năm 2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Xuân Phú- kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mên T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: TDP P, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mên T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Khắc V ngày 26/4/2024, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh V ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Hai bên không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị không mang thai gì với anh V.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc V trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Mên

T ngày 26/4/2024, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T đi làm và nói về nhà anh xa nên chị không về nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý nhưng chị phải trả đủ tiền cho anh.

Về con chung: vợ chồng không có con chung hiện chị T không mang thai gì với anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Anh yêu cầu chị T trả cho anh 20.000.000đ (trong đó gồm 16.500.000đ tiền gánh cưới trừ đi 05 mâm cỗ trị giá 6.500.000đ còn lại là 10.000.000đ và 10.600.000đ tiền mặt anh đưa cho chị để đi chợ búa hàng ngày khi còn sống chung với anh trừ đi 600.000đ tiền mua camera). Hiện tại chị T để còn để ở nhà anh 01 tủ nhôm ba buồng và 01 nồi áp suất cũ, khi nào chị T trả tiền thì anh trả lại chị.

Về công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị Mến T và anh Nguyễn Khắc V được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản riêng: Không chấp nhận yêu cầu của anh V yêu cầu chị T trả lại số tiền 20.000.000đ.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đỗ Thị Mến T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Khắc V, bị đơn đang trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Mến T và anh Nguyễn Khắc V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng

Ích. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh V, anh V đồng ý nhưng anh yêu cầu chị phải trả tiền dẫn cưới cho anh. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh V là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T, anh V không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản riêng: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh V yêu cầu chị T trả lại cho anh 20.000.000đ (trong đó gồm 16.500.000đ tiền gánch cưới trừ đi 05 mâm cỗ trị giá 6.500.000đ còn lại là 10.000.000đ và 10.600.000đ là tiền mặt anh đưa cho chị T để đi chợ búa hàng ngày khi còn sống chung với anh trừ đi tiền mua camera 600.000đ). Chị T không đồng ý và chị cũng không lấy lại tài sản đem về nhà anh V.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa anh V không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh được khoản tiền đã đưa cho chị T và anh cũng trình bày số tiền 10.600.000đ đưa cho chị T để đi chợ búa hàng ngày khi còn sống chung với anh thì đã chi tiêu trong gia đình nên yêu cầu của anh không thể chấp nhận được.

[7] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị Mến T và anh Nguyễn Khắc V được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản riêng: Không chấp nhận yêu cầu của anh V yêu cầu chị T trả lại số tiền 20.000.000đ.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mến T tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000543 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, trả lại chị T 150.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Đồng Ích;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ